

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày 29 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đăng Thiện

Ông Nguyễn Văn Sâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2023;

Đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Trọng Q**, sinh năm 1984 tại: Phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ C, khu D, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Như K và bà Phạm Thị M (đã chết); Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 02/5/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định đưa vào Trường G;

- Ngày 17/8/2004, bị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 09/01/2007;

- Ngày 24/3/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án

phạt tù ngày 02/9/2013.

- Ngày 03/3/2015, bị Công an phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc;

- Ngày 17/11/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 30/4/2020.

Bị bắt tạm giữ ngày 21/9/2023, chuyển tạm giam từ ngày 30/9/2023 đến nay; Có mặt.

2. **Bùi Văn C**, sinh năm 1991 tại: Xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Xuân T (đã chết) và bà Đỗ Thị T1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 08/8/2022. Bị bắt tạm giữ ngày 19/9/2023, chuyển tạm giam từ ngày 28/9/2023 đến nay; Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.*

1. Bùi Thị T2, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn K, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

2. Lê Khắc S, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Phùng Sỹ L, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 18/9/2023, Tổ công tác Công an xã T và Công an huyện T phát hiện Lê Khắc S (sinh năm 1998, trú tại thôn B, xã X, huyện T) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại thôn H, xã T, huyện T. Tổ công tác đã lập biên bản vụ việc, thu giữ: 01 gói giấy bạc, trên bề mặt bám dính chất bột màu trắng ngà (niêm phong trong phong bì ký hiệu H); 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0333.687.028. S khai nhận vừa mua ma túy của Bùi Văn C (sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã X, huyện T).

Ngày 19/9/2023 Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của C, thu giữ: 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn (niêm phong trong phong bì ký hiệu M); 01 xe máy biển kiểm soát 36M7-4066; 01 điện thoại Samsung Galaxy A70, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0385.259.719; số tiền 1.200.000 đồng. Cùng ngày, C đã ra đầu thú và khai nhận số ma túy bị thu giữ là để sử dụng và bán kiếm lời. Nguồn gốc số ma túy là C mua

của Nguyễn Trọng Q (sinh năm 1984, trú tại tổ C, khu D, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh).

Ngày 20/9/2023 Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Trọng Q, thu giữ: 07 gói giấy bạc, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn; 01 túi nilon màu trắng, viền đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 02 túi nilon màu trắng, viền đỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục (niêm phong trong phong bì ký hiệu MT1); 01 gói giấy bạc, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, viền xanh, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 02 túi nilon màu trắng, viền xanh, bên trong mỗi túi nilon chứa 02 viên nén màu xám, hình tròn (niêm phong trong phong bì ký hiệu MT2); số tiền 6.770.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A15S, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0825.526.828; 01 cân tiểu ly; 01 thẻ ATM ngân hàng S1 mang tên Nguyễn Trọng Q; 01 hộp giấy màu đen; 01 túi dạng ví. Cùng ngày, Q đã ra đầu thú và khai nhận nguồn gốc số ma túy trên mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực đường sắt thuộc phường T, quận L, thành phố Hải Phòng. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng không xác định được người bán ma túy cho Q.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 11 giờ ngày 16/9/2023, C sử dụng số điện thoại 0385.259.719 gọi vào số 0825.526.828 của Q để hỏi mua 6.000.000 đồng ma túy, loại Heroine. Q đồng ý và hẹn đến ngày 17/9/2023 sẽ gửi ma túy về cho C qua xe khách Thực Yên chạy tuyến V (Quảng Ninh) - T (Thanh Hóa). Đến khoảng 11 giờ ngày 17/9/2023, C sử dụng số điện thoại 0559.792.210 gọi lại để tiếp tục hỏi mua ma túy, Q nói với C chuyển tiền trước vào số tài khoản 1003933995 Ngân hàng TMCP S2 (S1) của Q. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, C đi đến hiệu vàng Lực M1 ở xã T, huyện T gặp anh Phùng Sỹ L (sinh năm 1983, trú tại thôn T, xã T, huyện T) là chủ cửa hàng nhờ chuyển khoản trả phí số tiền 6.000.000 đồng đến tài khoản của Q. Nhận được tiền, Q đi rút và bắt xe khách đến đường tàu Trần Nguyên Hãn thuộc quận L, thành phố Hải Phòng gặp một người đàn ông không quen biết để mua 6.900.000 đồng ma túy, loại H và 1.400.000 đồng loại ma túy đá. Sau đó, Q đem về cất hơn một nửa số Heroine mua được bỏ vào túi Zip màu trắng, viền đỏ gói vào hộp giấy cát tông màu trắng – xanh và dán kín lại. Đến 17 giờ cùng ngày, Q đem hộp giấy trên ra khu vực đường phía trước nhà Q bắt xe khách Thực Yên, đưa hộp ma túy cho phụ xe là ông Lê Viết N (sinh năm 1957, trú tại thôn H, xã X, huyện T) gửi về cho C. Đến khoảng 00 giờ ngày 18/9/2023, C đến cây xăng ở vòng xuyên đường vào Cảng hàng không T thuộc thị trấn S, huyện T nhận gói ma túy trên và đem về nhà lấy ra một ít để sử dụng. Số còn lại C cất giấu với mục đích để bán cho người khác kiếm lời.

Cũng với thủ đoạn như trên, trước đó vào ngày 10/9/2023 Q có bán cho C 6.000.000 đồng ma túy, loại Heroine. C đã sử dụng hết số ma túy này.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/9/2023, Lê Khắc S sử dụng số điện thoại 0333.687.028 gọi vào số điện thoại 0385.259.719 của Bùi Văn C hỏi mua 500.000 đồng ma túy, loại Heroine. Lúc này C đang ở nhà, đã có sẵn số ma túy mua được của Q. Để tránh việc bị phát hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình, C nói không có ma túy bán cho S, C chỉ đồng ý mua giúp cho S, khi về

S cho C sử dụng cùng. S đồng ý và hẹn C đi đến ngã ba xã T để lấy tiền. Sau đó C lấy ma túy gói vào giấy bạc, bỏ vào túi quần và điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 36M7-4066 đến khu vực ngã ba T, thuộc xã T, huyện T. Tại đây, S đưa cho C tờ tiền 500.000 đồng. C cầm tiền quay về cổng Bệnh viện đa khoa huyện T, vào quán tạp hóa mua chai nước uống và vào quầy thuốc mua xilanh, dung dịch dẫn để sử dụng ma túy. Sau đó, C đi tìm nơi lấy gói ma túy ra định cất bớt. Lúc này, S gọi đến nên C không cất ma túy nữa và điều khiển xe máy đi đến khu vực gần cổng làng thôn H, xã T, huyện T, đưa ma túy cho S. C mở gói ma túy ra lấy một nửa, số còn lại đưa cho S. C ra về, S lấy số ma túy vừa mua được sử dụng xong thì bị phát hiện.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất ma túy thu giữ được của Lê Khắc S và Bùi Văn C và Nguyễn Trọng Q theo quy định.

- Tại bản kết luận giám định số 3353/KL-KTHS ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

+ Chất bột màu trắng ngà bám dính trên mảnh giấy bạc của phong bì niêm phong ký hiệu H (thu của S) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine. Không xác định được khối lượng chất ma túy.

+ Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M (thu của C) gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,294g, loại Heroine.

- Tại bản kết luận giám định số: 3436/KL-KTHS ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận các phong bì thu giữ ma túy của Nguyễn Trọng Q:

+ Chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn trong 07 (bảy) gói giấy bạc của phong bì niêm phong ký hiệu MT1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,379g, loại Heroine.

+ Chất bột màu trắng ngà dạng cục trong 02 (hai) túi nilon màu trắng viền đỏ của phong bì niêm phong ký hiệu MT1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 5,177g, loại Heroine.

+ Chất tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu MT1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,210g, loại Methamphetamine.

+ Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu MT2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,037g, loại Ketamine.

+ Chất tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu MT2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,189g, loại Ketamine.

+ 04 (bốn) viên nén màu xám, hình tròn của phong bì niêm phong ký hiệu MT2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,624g, loại MDMA.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm đối với Lê Khắc S, Bùi Văn C, Nguyễn Trọng Q đều dương tính đối với H, nên đã chuyển Hồ sơ cho Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S, C, Q về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định.

Vật chứng của vụ án và các đồ vật có liên quan gồm: Số ma túy còn lại sau giám định; 01 điện thoại nhãn hiệu Itel, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0333.687.028 (thu của S); 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ bạc, biển kiểm soát 36M7-4066; số tiền 1.200.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A70 bên trong gắn sim số thuê bao 0559.792.210; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, bên trong gắn sim số thuê bao 0385.259.719 (thu của C); số tiền 6.770.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A15S, bên trong gắn sim số thuê bao 0825.526.828; 01 cân tiểu ly; 01 thẻ ATM ngân hàng S1 mang tên Nguyễn Trọng Q; 01 hộp giấy màu đen; 01 túi dạng ví (thu của Q) hiện đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSTX ngày 26/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố: Bị cáo Nguyễn Trọng Q về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Bùi Văn C về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Trọng Q và Bùi Văn C đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo không có ý kiến gì về Kết luận giám định.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Q phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Bùi Văn C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, **khoản 2** Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Q từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, **khoản 2** Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền bị cáo Nguyễn Trọng Q 12.000.000 đồng và Bùi Văn C 500.000 đồng thu lợi bất chính do bán trái phép chất ma túy mà có, sung vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên được khấu trừ vào số tiền đã thu giữ của bị cáo Q 6.770.000 đồng, bị cáo Chung 1.200.000 đồng. Như vậy, bị cáo Chung được nhận lại số tiền 700.000 đồng; bị cáo Q phải nộp số tiền 5.230.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu, tiêu hủy đối với toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và 01 cân tiểu ly, 01 thẻ ATM ngân hàng S1 mang tên Nguyễn Trọng Q, 01 hộp giấy màu đen, 01 túi đựng ví (thu của Q).

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối công cụ, phương tiện phạm tội là 04 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A70 bên trong gắn sim số thuê bao 0559.792.210 và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, bên trong gắn sim số thuê bao 0385.259.719 (thu của C); 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A15S, bên trong gắn sim số thuê bao 0825.526.828 (thu của Q); 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL, bên trong gắn sim số thuê bao 0333.687.028 (thu của S).

+ Trả lại cho chị Bùi Thị T2 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ bạc, biển kiểm soát 36M7-4066 không liên quan đến tội phạm.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Trọng Q và Bùi Văn C tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Biên bản vụ việc, Biên bản khám xét, **Kết luận giám định, vật chứng** thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Ngày 10/9/2023, Nguyễn Trọng Q đã có hành vi bán trái phép chất ma túy, loại Heroine cho Bùi Văn C với giá 6.000.000 đồng, số ma túy này C đã sử dụng hết. Đến ngày 17/9/2023, Q tiếp tục bán ma túy, loại Heroine cho C với giá 6.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, ngày 18/9/2023 tại thôn H, xã T, huyện T, C đã bán một phần ma túy cho Lê Khắc S với giá 500.000 đồng, số ma túy này S đã sử dụng hết. Phần ma túy còn lại có khối lượng 1,294g, loại Heroine C cất giấu ở nhà với mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Tiến hành khám xét nơi ở của Q tại tại tổ C, khu D, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ số ma túy Q cất giấu gồm: 5,556g Heroine, 2,210g

Methamphetamine, 1,624g MDMA và 0,226g Ketamine, với mục đích để bán kiếm lời.

Các bị cáo Nguyễn Trọng Q và Bùi Văn C có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội là do cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng Q đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Bùi Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng; Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, các bị cáo cũng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi, muốn có tiền để tiêu xài, các bị cáo đã bất chấp pháp luật phạm tội. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm minh đối với các bị cáo, bắt cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, cũng như đáp ứng được yêu cầu đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Trọng Q1 đã 03 lần bị Tòa án kết án phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 lần bị xử lý vi phạm hành chính, nhưng bị cáo đều đã chấp hành xong, nên đã đương nhiên được xóa án tích và được coi là chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo Bùi Văn C 01 lần bị xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo đã chấp hành xong từ ngày 08/8/2022, nên đã đương nhiên được coi là chưa bị xử lý hành chính.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Trọng Q và Bùi Văn C đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều, tra truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Trọng Q và Bùi Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; ngoài ra các bị cáo đã ra đầu thú, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Cần thiết phải xử phạt các bị cáo Nguyễn Trọng Q và Bùi Văn C bằng hình phạt tù, với mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo được tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Đối với thời gian các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt cho các bị cáo. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập; hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về áp dụng biện pháp tư pháp: Đối với số tiền các bị cáo Nguyễn Trọng Q và Bùi Văn C thu lợi bất chính do bán trái phép chất ma túy mà có, cần truy thu để sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể: Bị cáo Q 12.000.000 đồng; bị cáo C 500.000 đồng. Tuy nhiên xét trong quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo Q số tiền 6.770.000 đồng, bị cáo Chung 1.200.000 đồng, nên khấu trừ vào số tiền truy thu của các bị cáo. Như vậy, bị cáo Chung được nhận lại số tiền 700.000 đồng; bị cáo Q phải nộp số tiền còn lại là 5.230.000 đồng.

[9] Về vật chứng vụ án:

- Đối với toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định. Đây là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với: 01 cân tiểu ly; 01 thẻ ATM ngân hàng S1 mang tên Nguyễn Trọng Q; 01 hộp giấy màu đen; 01 túi dạng ví (thu của Q), xác định có liên quan đến tội phạm. Xét không còn giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 04 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A70 bên trong gắn sim số thuê bao 0559.792.210 và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, bên trong gắn sim số thuê bao 0385.259.719 (thu của C); 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A15S, bên trong gắn sim số thuê bao 0825.526.828 (thu của Q); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, bên trong gắn sim số thuê bao 0333.687.028 (thu của S). Xác định đây là công cụ, phương tiện các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có sử dụng liên quan đến tội phạm, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ bạc, biển kiểm soát 36M7-4066. Đây là tài sản của chị Bùi Thị T2 (là chị gái của C), chị T2 cho C mượn xe, nhưng không biết việc C sử dụng để đi mua bán ma túy. Vì vậy, cần trả lại cho chị T2.

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[10] Về tình tiết liên quan vụ án:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Trọng Q, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với ông Lê Viết N là phụ xe khách Thực Y nhận chuyển hộp giấy (bên trong có chứa chất ma túy) của Nguyễn Trọng Q bán cho Bùi Văn C vào ngày 10/9/2023 và 17/9/2023. Ông N không biết bên trong hộp giấy có chứa ma túy, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Phùng Sỹ L vào ngày 10/9/2023 và ngày 17/9/2023 được C nhờ chuyển tiền qua tài khoản cho Q. Anh L không biết mục đích C chuyển tiền cho Q để mua ma túy, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Khắc S, Bùi Văn C và Nguyễn Trọng Q, đã bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Trọng Q;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Bùi Văn C;

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; **khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293**; khoản 1 Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trọng Q và Bùi Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Q 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/9/2023.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2023.

2. Về biện pháp tư pháp:

- Truy thu bị cáo Nguyễn Trọng Q số tiền 12.000.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước, nhưng được khấu trừ đi số tiền 6.770.000 đồng, thu giữ của bị cáo Q, hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 37 ngày 25/01/2024. Như vậy, bị cáo Q còn phải nộp là 5.230.000 đồng.

- Truy thu bị cáo Bùi Văn C số tiền 500.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền 1.200.000 đồng, thu giữ của bị cáo Chung. Như vậy, bị cáo Chung được nhận lại số tiền 700.000 đồng, hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 37 ngày 25/01/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K1 Công an tỉnh T phát hành;

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 cân tiểu ly; 01 thẻ ATM ngân hàng S1 mang tên Nguyễn Trọng Q; 01 hộp giấy màu đen; 01 túi dạng ví;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 04 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A70, bên trong gắn sim số thuê bao 0559.792.210; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, bên trong gắn sim số thuê bao 0385.259.719; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A15S, bên trong gắn sim số thuê bao 0825.526.828; 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL, bên trong gắn sim số thuê bao 0333.687.028;

- Trả lại cho chị Bùi Thị T2 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ bạc, biển kiểm soát 36M7-4066.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, hiện trạng theo như Biên bản giao nhận vật chứng số 37 ngày 25/01/2024.

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Trọng Q và Bùi Văn C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tiến

Số: 04/TB-TA

Thọ Xuân, ngày 15 tháng 02 năm 2024

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2024/HS-ST ngày 29/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân đối với các bị cáo Nguyễn Trọng Q và Bùi Văn C có lỗi cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

- Về nội dung tại dòng thứ 19 từ trên xuống dưới trang 1 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2023;”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024;”.

- Về nội dung tại dòng thứ 35, 36 từ trên xuống dưới trang 5 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“...xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Q từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“...xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Q từ 08 năm 06 tháng đến 08 năm 09 tháng tù.”.

- Về nội dung tại dòng thứ 38 từ trên xuống dưới trang 5 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“... xử phạt bị cáo Bùi Văn C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“... xử phạt bị cáo Bùi Văn C từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù.”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tiến